

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS- ST

Ngày 15 - 04 – 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Ông Phạm Xoa

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: **Bà Hà Thị Thu Hiếu** – Chức vụ: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 197/2020/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMXP X** - Trụ sở tại tại: Tầng 8 Tòa nhà V số 72 đường L phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 259 -261 đường N, quận T thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí T** – Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Chi nhánh Eximbank Hùng Vương. Theo văn bản ủy quyền số 07/2021/EIB/UQ-TGD ngày 15/01/2021. Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1973 - Địa chỉ: Số 54 đường H, tổ 49, phường H, quận H thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2020, tại bản trình bày và tại phiên tòa ông Nguyễn Chí Tường đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMXP X(Eximbank) trình bày:

Ngày 25/05/2012, Ngân hàng TMXP X ký Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế với bà Nguyễn Thị H theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng, hạn mức

tín dụng 30.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa cho bà Nguyễn Thị H, số thẻ VG833531 theo giấy xác nhận đã nhận thẻ ngày 06/6/2012. Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã không trả số tiền thanh toán tối thiểu đúng hạn từ tháng 05/2015 đến nay, vi phạm quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng đến nay bà H vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 23/09/2020, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền 2.845.906.002 đồng, trong đó số dư kỳ trước là 2.665.544.066 đồng, phí trễ hạn là 106.621.763 đồng, phí vượt hạn mức là 8.586.673 đồng, lãi 65.153.500 đồng.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị H tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/09/2020 là 2.845.906.002đ.

Lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 24/09/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Ngày 05/04/2021, Ngân hàng TMXP Xcó đơn rút một phần yêu cầu khởi đối với bà Nguyễn Thị H cụ thể với số tiền là 2.693.143.670đ.

Ngân hàng chỉ đề nghị Tòa án buộc bà H thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/04/2021 là 163.995.526đ, cụ thể nợ gốc là 47.514.436đ, lãi trong hạn là 77.654.060đ, lãi quá hạn là 38.827.030đ.

Lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 16/04/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày hiện nay ông Lê Văn Quyết là thành viên của Hội đồng quản trị, ngày 22/5/2019 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Cảnh Vinh giữ chức vụ quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, tuy nhiên đến nay chưa có văn bản nào thay thế giấy ủy quyền số 277/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà H không có văn bản phản hồi, và bà H cũng vắng mặt không lý do tại các phiên hoà giải cũng như công khai chứng cứ nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:**

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó cần căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm

2005 nay là Điều 463, 466 BLDS năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/04/2021 là 163.995.526 đồng, cụ thể nợ gốc là 47.514.436 đồng, lãi trong hạn là 77.654.060 đồng, lãi quá hạn là 38.827.030 đồng.

Lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 16/04/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[A] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp về Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/05/2012 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 3 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị H nhưng tại phiên tòa lần hai bà H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[B] *Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMXP Xbuộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 15/04/2021 là 163.995.526 đồng, cụ thể nợ gốc là 47.514.436 đồng, lãi trong hạn là 77.654.060 đồng, lãi quá hạn là 38.827.030 đồng thì thấy:

[1.1] Ngày 25/05/2012, Ngân hàng TMXP Xvà bà Nguyễn Thị H đã ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng, hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa cho bà Nguyễn Thị H, số thẻ VG833531 theo giấy xác nhận đã nhận thẻ ngày 06/06/2012.

Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã không trả số tiền thanh toán tối thiểu đúng hạn từ tháng 05/2015 đến nay, như vậy, bà H đã vi phạm quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng đến nay bà H vẫn không thanh toán.

Ngày 05/04/2021, Ngân hàng TMXP Xcó đơn rút một phần yêu cầu khởi đối với bà Nguyễn Thị H cụ thể với số tiền là 2.693.143.670đ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMXP Xlà hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Do vậy, Ngân hàng TMXP Xđề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 15/04/2021 là 163.995.526đ (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng), cụ thể nợ gốc là 47.514.436đ, lãi trong hạn là 77.654.060đ, lãi quá hạn là 38.827.030đ và lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 16/04/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 BLDS và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] HĐXX thấy giấy ủy quyền số 277/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2020, Ngân hàng TMXP Xnộp đơn khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H vào ngày 13/10/2020, Tòa án Hải Châu thụ lý ngày 26/10/2020. Do vậy, giấy ủy quyền số 277/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018 vẫn còn hiệu lực, nên ông Nguyễn Việt Đại được quyền thực hiện các công việc được quy định trong giấy ủy quyền nói trên.

[3] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là $163.995.526đ \times 5\% = 8.199.776đ$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMXP Xđối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 15/04/2021 là 163.995.526đ (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc là 47.514.436đ, lãi trong hạn là 77.654.060đ, lãi quá hạn là 38.827.030đ.

Lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 16/04/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 8.199.776đ (Tám triệu một trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm bảy sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMXP Xổ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.528.320đ theo biên lai số 0005149 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu-TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

